TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2017/HNGĐ-ST.
Ngày: 25-9-2017.
V/v tranh chấp ly hôn giữa chị Tr và anh A.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quốc Tiết.

Ông Đặng Văn Bé.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 170/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2017/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Đặng Thị Tr, sinh năm: 1984, địa chỉ: số nhà 285, ấp Th, xã Đ, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.(có mặt)

Bị đơn: anh Phạm Kim A, sinh năm 1977, địa chỉ: số nhà 121/5, ấp V, xã Th, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Đặng Thị Tr là nguyên đơn trình bày trong đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án: Chị Tr và anh Phạm Kim A kết hôn ngày 03 tháng 12 năm 2002, có đăng ký kết hôn, sống chung được 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh A thường xuyên uống rượu về đánh chị nhiều lần, chị và anh A không còn sống chung với nhau từ năm 2010 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, nên chị quyết định ly hôn với anh A.

Về con chung: chị Tr và anh A có 01 con chung tên Phạm Ngọc L, sinh ngày 18/11/2002, hiện nay con đang sống chung với chị Tr. Chị Tr yêu cầu trực tiếp nuôi con chung, chị không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

Bị đơn là anh Phạm Kim A vắng mặt không có lý do, không có ý kiến gì về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Đặng Thị Tr và anh Phạm Kim A kết hôn với nhau vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Thanh Vĩnh Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. Nay chị Đặng Thị Tr yêu cầu ly hôn với anh Phạm Kim A, căn cứ vào các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Anh Phạm Kim A đã được tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, để xét xử vắng mặt đối với anh Phạm Kim A.

[3] Chị Đặng Thị Tr và anh Phạm Kim A chung sống với nhau được 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh A thường xuyên uống rượu, nên thường xuyên cải vã với nhau. Các đương sự không hòa giải được mâu thuẫn làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Chị Tr và anh A không còn sống chung với nhau từ năm 2010 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn giữa các đương sự là trầm trọng, đời sống chung của các đương sự không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, anh A không tham gia tố tụng, không có ý kiến gì về việc chị Tr yêu cầu ly hôn, do đó yêu cầu của chị Tr là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận, cho chị Đặng Thị Tr ly hôn với anh Phạm Kim A.

[4] Về con chung: Chị Đặng Thị Tr và anh Phạm Kim A có 01 con chung tên Phạm Ngọc L, sinh ngày 18/11/2002, chị Tr yêu cầu trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy con chung tên Phạm Ngọc L hiện nay đang sống với chị Tr, anh A không có ý kiến gì về việc nuôi con. Yêu cầu của chị Tr là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận, giao cho chị Tr trực tiếp nuôi con chung tên Phạm Ngọc L, anh Phạm Kim A không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Chị Đặng Thị Tr phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, anh Phạm Kim A không phải chịu án phí, theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị Tr, cho chị Đặng Thị Tr ly hôn với anh Phạm Kim A.

Về nuôi con chung: Chị Đặng Thị Tr và anh Phạm Kim A có 01 con chung tên Phạm Ngọc L, sinh ngày 18/11/2002, hiện nay con do chị Tr nuôi dưỡng. Giao con chung tên Phạm Ngọc L cho chị Đặng Thị Tr tiếp tục trực tiếp nuôi con, anh Phạm Kim A không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Phạm Kim A được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Chị Đặng Thị Tr phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Đặng Thị Tr đã nộp theo biên lai thu số 0007746, ngày 01 tháng 8 năm 2017, của chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Chị Đặng Thị Tr được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Phạm Kim A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục thi hành án DS huyện Châu Thành;
- UBND xã Th;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Tùng